

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HC-ST
Ngày: 15-4-2022.
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Văn Luật.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cương;

2. Bà Trương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLST-HC ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Bùi Văn C, sinh năm: 1955, địa chỉ: Khu phố A, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thị xã Bt, tỉnh Bình Dương, địa chỉ: A, khu phố B, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Bà Lê Thị K, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 15/UQ- UBND ngày 21/5/2021). Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn R, sinh năm 1963. Có mặt

3.2. Bà Hồ Thị C, sinh năm 1965. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

3.3. Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1991. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Ông R, bà C, bà T cùng địa chỉ thường trú: Tổ d, khu phố A, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Bùi Văn C trình bày:*

Vào năm 2007 ông Bùi Văn C nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn V phần đất có diện tích 2.737m² tọa lạc tại khu phố 1A, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I133874, số vào sổ 01117 QSDĐ ngày 15/7/1997 do Ủy ban nhân dân huyện B (nay là thị xã B) cấp cho ông Trần Văn V.

Thời điểm V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phần đất trên chưa có sổ thửa, khi làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân thị xã B xác nhận thửa đất trên là thửa 378.

Ngày 12/7/2007, ông C được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, số vào sổ H 02220 đối với phần đất có diện tích 2737, thửa đất số 378, số bản đồ số 32 tọa lạc tại xã (nay là phường) C, huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương. Phần đất phía nam của ông C giáp với đất ông Trần Văn R. Diện tích đất này ông C sinh sống, trồng cây cao su ổn định từ khi nhận chuyển nhượng đến nay. Nay, ông C phát hiện thửa đất mà ông C thực tế đang sử dụng là thửa đất 390. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân thị xã B lại cấp nhầm số thửa 390 cho hộ ông Trần Văn R theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, số vào sổ H00521 ngày 10/8/2005.

Nhận thấy việc cấp nhầm số thửa ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C, do đó ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số H: H02220 phần đất có diện tích 2.737m², thuộc thửa đất số 378, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại khu phố C, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Bùi Văn C để cấp lại theo đúng thửa đất mà ông C đang quản lý và sử dụng. Cụ thể hủy thửa đất 378 cấp lại cho ông C thửa đất 390 đúng theo thực tế.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, số vào sổ H00521 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R.

** Tại Công văn số 2072/UBND-NC ngày 15/6/2021, về việc nêu ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C, người đại diện hợp pháp cho người bị kiện trình bày:*

1. Việc ông Bùi Văn C yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H02220 (phần đất có diện tích 2.737m², thuộc thửa đất số 378, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại khu phố A, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương) do UBND huyện (nay là thị xã) B cấp cho ông

Bùi Văn C và cấp lại theo đúng thửa đất mà ông C đang sử dụng là thửa số 390 tờ bản đồ số 32.

Ngày 15/7/1997, ông Trần Văn V được UBND huyện (nay là thị xã) B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I133874, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01117 QSDĐ tại phần đất có diện tích 2.655m², đất tọa lạc tại xã (nay là phường) C.

Năm 2007, ông V lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn C tại thửa đất số 378, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.737m², đất tọa lạc tại xã (nay là phường) C. Ngày 12/7/2007 ông Bùi Văn C được UBND huyện (nay là thị xã) B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H02220 tại thửa đất nêu trên.

Qua quá trình kiểm tra hồ sơ và thực tế sử dụng đất nhận thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I133874 cấp cho ông V không có số thửa, số tờ bản đồ; khi ông V lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông C do có sai sót trong việc xác định thửa đất chuyển nhượng (*thực tế thửa đất chuyển nhượng thuộc thửa đất số 390, tờ bản đồ số 32 nhưng khi đo đạc lại xác định thuộc thửa đất số 378, tờ bản đồ số 32*); việc xác định sai thửa đất thực tế chuyển nhượng đã dẫn đến việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H02220 do UBND huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 12/7/2007 cho ông Bùi Văn C là không đúng quy định pháp luật (cấp không đúng đối tượng sử dụng đất).

Do đó, việc ông Bùi Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H02220 do UBND huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 12/7/2007 cho ông Bùi Văn C đối với thửa đất số 378, tờ bản đồ số 32 là có cơ sở.

Đối với nội dung ông C yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương cấp lại thửa đất số 390, tờ bản đồ số 32, đất tọa lạc tại phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương theo đúng thực tế, UBND thị xã B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh căn cứ thực tế sử dụng đất, kết quả xác minh và chứng cứ có liên quan đối chiếu quy định tại các Điều 99, 100, 101 Luật Đất đai năm 2013 để nhận định và xét xử theo quy định.

2. Việc ông Bùi Văn C yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00521 do UBND huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R:

Ngày 11/5/2005, ông Trần Văn R có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 390, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.685m², nguồn gốc do thừa kế của ông Trần Văn RA (em ông R) năm 2002.

Ngày 10/8/2005, hộ ông Trần Văn R được UBND huyện (nay là thị xã) B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00521 đối với thửa đất số 390, tờ bản đồ số 32.

Qua quá trình kiểm tra hồ sơ và thực tế sử dụng đất nhận thấy, do quá trình đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Trần Văn R chỉ dựa vào bản đồ địa chính chính quy (không thực hiện đo đạc hiện trạng sử dụng đất) nên ông R đã kê khai nhầm phần đất thuộc thửa đất số 390, tờ bản đồ số 32 do ông Trần Văn V quản lý sử dụng (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay đã chuyển nhượng cho ông Bùi Văn C); thực tế hộ ông R sử dụng thửa đất số 394, tờ bản đồ số 32, không sử dụng thửa đất số 390, tờ bản đồ số 32 như đã được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00521 do UBND huyện (nay là thị xã) Bắc cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R là không đúng quy định pháp luật (cấp không đúng đối tượng sử dụng đất).

Do đó, việc ông Bùi Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00521 do UBND huyện (nay là thị xã) Bắc cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R là có cơ sở.

** Tại đơn trình bày ý kiến ngày 06/7/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn R trình bày:*

Ngày 10/8/2005, hộ ông R được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00521 đối với thửa 390, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.475 m², tọa lạc tại xã (phường) C, huyện (thị xã) B, tỉnh Bình Dương.

Qua quá trình kiểm tra và thực tế sử dụng đất ông R nhận thấy: Thực tế ông R sử dụng thửa đất số 394, tờ bản đồ số 32, không sử dụng thửa đất 390, tờ bản đồ số 32 như được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Như vậy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00521 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 10/8/2005 cho gia đình ông R với thửa đất số 390, tờ bản đồ số 32 là không đúng quy định pháp luật (cấp không đúng đối tượng sử dụng đất).

Do đó, việc ông Bùi Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00521 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R là đúng quy định pháp luật.

Do đó, ông Trần Văn R đồng ý hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00521 do Ủy ban nhân dân huyện Bắc cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R đối với thửa 390, tờ bản đồ số 32 đã cấp nhầm. Đồng thời yêu cầu Tòa án đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã B tiến hành cấp lại thửa đất số 394, tờ bản đồ số 32 đúng với thực tế sử dụng cho gia đình ông Trần Văn R theo kết quả xác minh, nhận định của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B, Ủy ban nhân dân thị xã B.

** Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 25/11/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị C trình bày:*

Bà Hồ Thị C là vợ của ông Trần Văn R, ông Trần Văn R đã có đơn trình bày ý kiến liên quan đến vụ án. Bà Cành đồng ý với nội dung đơn trình bày của ông Trần Văn R.

** Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 25/11/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc T trình bày:*

Bà Trần Thị Ngọc T là con của ông Trần Văn R, ông R đã có đơn trình bày ý kiến liên quan đến vụ án. Bà T đồng ý với nội dung đơn trình bày của ông Trần Văn R.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số H: H02220 ngày 12/7/2007 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 12/7/2007 cho ông Bùi Văn C; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, số vào sổ cấp H00521 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan, toàn diện về những tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện bà Lê Thị K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc T, bà Hồ Thị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 10/3/2021, ông Bùi Văn C nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Căn cứ Điều 116, 118 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tố tụng hành chính thì đơn khởi kiện của ông Bùi Văn C còn trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thẩm quyền: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số H: H02220 ngày 12/7/2007 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp cho ông Bùi Văn C; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số H00521 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R là đúng

thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định Điều 52 Luật Đất đai năm 2003.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số H: H02220 ngày 12/7/2007 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp cho ông Bùi Văn C.

[4.1.1] Nguồn gốc thửa đất 378, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.737 m² tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương do ông Bùi Văn C nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn V.

Ngày 15/7/1997, ông Trần Văn V được UBND huyện (nay là thị xã) B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I133874, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01117 QSDĐ, đất có nguồn gốc khai phá từ năm 1975. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn V, trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện số thửa đất, không có số tờ bản đồ.

Ngày 08/6/2007, ông V lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn C. Ngày 12/7/2007, ông Bùi Văn C được UBND huyện (nay là thị xã) B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H02220, thửa đất 378.

[4.1.2] Tại Công văn số 2072/UBND - NC ngày 15/6/2021 về việc nêu ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C, người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã B xác định:

Qua quá trình kiểm tra hồ sơ và thực tế sử dụng đất nhận thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I133874 cấp cho ông V không có số thửa, số tờ bản đồ; khi ông V lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông C do có sai sót trong việc xác định thửa đất chuyển nhượng (*thực tế thửa đất chuyển nhượng thuộc thửa đất số 390, tờ bản đồ số 32 nhưng khi đo đạc lại xác định thuộc thửa đất số 378, tờ bản đồ số 32*); việc xác định sai thửa đất thực tế chuyển nhượng đã dẫn đến việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H02220 do UBND huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 12/7/2007 cho ông Bùi Văn C là không đúng quy định pháp luật (cấp không đúng đối tượng sử dụng đất).

Do đó, việc ông Bùi Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H02220 do UBND huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 12/7/2007 cho ông Bùi Văn C đối với thửa đất số 378, tờ bản đồ số 32 là có cơ sở.

[4.2] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, sổ vào sổ H00521 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R.

[4.2.1] Nguồn gốc thửa đất 390, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.475 m² tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, có nguồn gốc do thừa kế của ông Trần Văn RA (em ông R) năm 2022.

Ngày 10/8/2005, Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B ban hành Quyết định số 8687/QĐ-UBND quyết định về việc giao đất cho hộ ông Trần Văn R (trong đó có thửa 390).

Ngày 10/8/2005, hộ ông Trần Văn R được UBND huyện (nay là thị xã) B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00521 đối với thửa đất số 390, tờ bản đồ số 32.

[4.2.2] Tại Công văn số 2072/UBND-NC ngày 15/6/2021 về việc nêu ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C, người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã B xác định:

Qua quá trình kiểm tra hồ sơ và thực tế sử dụng đất nhận thấy, do quá trình đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Trần Văn R chỉ dựa vào bản đồ địa chính chính quy (không thực hiện đo đạc hiện trạng sử dụng đất) nên ông R đã kê khai nhầm phần đất thuộc thửa đất số 390, tờ bản đồ số 32 do ông Trần Văn V quản lý sử dụng (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay đã chuyển nhượng cho ông Bùi Văn C); thực tế hộ ông R sử dụng thửa đất số 394, tờ bản đồ số 32, không sử dụng thửa đất số 390, tờ bản đồ số 32 như đã được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00521 do UBND huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R là không đúng quy định pháp luật (cấp không đúng đối tượng sử dụng đất).

Do đó, việc ông Bùi Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H00521 do UBND huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R là có cơ sở.

[5] Xét thấy, người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã B xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số H: H02220 ngày 12/7/2007 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp cho ông Bùi Văn C và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, sổ vào sổ H00521 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R cấp không đúng quy định pháp luật là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 79 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C.

[7] Xét quyết định có liên quan là Quyết định về việc giao đất số 8687/QĐ - UBND ngày 10/8/2005 của Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B.

Do Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, sổ vào sổ H00521 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp ngày

10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R được cấp không đúng quy định pháp luật nên cần hủy một phần Quyết định số 8687/QĐ-UBND ngày 10/8/2005 của Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B Quyết định về việc giao đất cho hộ ông Trần Văn R, đối với thửa đất 390 (được nêu trong quyết định giao đất).

[8] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận, người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 115, 116 khoản 1 Điều 158, Điều 164, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bùi Văn C:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 252018, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số H: H02220 ngày 12/7/2007 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 12/7/2007 cho ông Bùi Văn C.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 405102, sổ vào sổ cấp H00521 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp ngày 10/8/2005 cho hộ ông Trần Văn R.

- Hủy một phần Quyết định số 8687/QĐ-UBND ngày 10/8/2005 của Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B Quyết định về việc giao đất cho hộ ông Trần Văn R, đối với thửa đất 390.

- Buộc cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện hành vi công vụ theo quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự 05;
- VKSND tỉnh Bình Dương 01;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương 01;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP 03.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Luật

